

Số: **226** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ); ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 191/HĐND-KTNS ngày 23/10/2024, đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 77/TTr-SGTVT ngày 04/12/2024 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 05/12/2024, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo Quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé; đồng thời nội dung này đã được Bộ Tư pháp thống nhất tại Công văn số 4151/BTP-VĐCXDPL ngày 25/7/2024

về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7; nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất quyết định danh mục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chấp thuận xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại các công văn số: 164/HĐND-KTNS ngày 26/9/2024, 191/HĐND-KTNS ngày 23/10/2024). Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là thật sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về quản lý ngân sách nhà nước; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là đơn vị kinh doanh vận tải) vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các tổ chức tín dụng trong nước.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 164/HĐND-KTNS ngày 26/9/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất quyết định danh mục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*tại Tờ trình số 165/TTr-UBND tỉnh ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh*); trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 191/HĐND-KTNS ngày 23/10/2024, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định, đồng thời đăng tải nội dung tại mục góp ý dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Qua tổng hợp ý kiến các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan, nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 324/BC-STP ngày 04/12/2024 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết được xây dựng theo hình thức thông qua trực tiếp, gồm 08 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. *Hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt*

2.1.1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

a) Có dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách bằng xe buýt, đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

b) Có vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách bằng xe buýt, đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh và sử dụng đúng mục đích vốn vay.

c) Phương tiện xe buýt đầu tư phải có sức chứa từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe), bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định Bộ Giao thông vận tải.

d) Đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2.1.2. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay nhưng tối đa không vượt quá 70% tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền duyệt.

2.1.3. Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 70% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức theo thời gian hỗ trợ được quy định tại mục 2.1.4 Tờ trình này.

2.1.4. Thời hạn hỗ trợ: Theo thời hạn hợp đồng vay vốn của tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 60 tháng.

2.1.5. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Điều 4 Quy định này.

2.2. *Hỗ trợ giá vận chuyển trên một số tuyến xe buýt*

2.2.1. Tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

a) Các tuyến xe buýt nội tỉnh đến các huyện miền núi, gồm: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng.

b) Tuyến xe buýt được công bố mở mới theo danh mục tuyến được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2.2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

Hỗ trợ 20% giá vé/ghế thiết kế/lượt xe theo giá vé vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt để hỗ trợ đối với các tuyến quy định tại mục 2.2.1 Tờ trình này.

2.2.3. Thời hạn hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

a) Các tuyến quy định tại điểm a mục 2.2.1 Tờ trình này được thực hiện theo thời hạn hợp đồng khai thác tuyến do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết với đơn vị kinh doanh vận tải.

b) Các tuyến quy định tại điểm b mục 2.2.1 Tờ trình này được hỗ trợ 36 tháng kể từ ngày đưa phương tiện vận tải vào hoạt động hoặc từ ngày được tính hỗ trợ.

2.3. *Miễn, giảm giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt*

2.3.1. Miễn giá vé: Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện miễn tiền vé cho các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, gồm: Trẻ em dưới 6 tuổi, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương bệnh binh, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

2.3.2. Giảm giá vé: Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện giảm giá 50% giá vé cho các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, gồm: Học sinh, sinh viên, học viên là công dân Việt Nam đang học các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có thời gian học từ 09 tháng trở lên; người khuyết tật (trừ người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng), người cao tuổi (theo Luật người Cao tuổi), Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2.3.3. Kinh phí, thủ tục thực hiện miễn, giảm giá vé

a) Kinh phí thực hiện miễn giá vé do Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng nêu tại mục 2.3.1 Tờ trình này khi đi xe buýt.

b) Kinh phí thực hiện giảm giá vé do Ngân sách nhà nước hỗ trợ trên cơ sở số lượng vé phát hành cho người sử dụng thực tế nhưng tối đa không quá 04% giá vé/ghế thiết kế/lượt xe/tháng.

c) Đơn vị kinh doanh vận tải có trách nhiệm in vé miễn, giảm giá và đăng ký với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh; trên vé phải thể hiện đầy đủ thông tin về đối tượng được miễn, giảm giá vé và các thông tin bắt buộc khác theo đúng quy định của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

d) Đơn vị kinh doanh vận tải có trách nhiệm lập bảng kê thực hiện giảm giá vé trong tháng/tuyến để làm cơ sở quyết toán kinh phí hỗ trợ giảm giá vé hàng năm.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn thủ tục, kiểm tra, giám sát việc thanh toán kinh phí hỗ trợ miễn, giảm giá vé xe buýt.

2.4. Tổ chức thực hiện

2.4.1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2.4.2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

VI. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành

khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Báo cáo thẩm định số 324/BC-STP ngày 04/12/2024 của Sở Tư pháp; (3) Tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giao thông vận tải; (4) Bảng tiếp thu, giải trình của Sở Giao thông vận tải theo Báo cáo thẩm định số 324/BC-STP ngày 04/12/2024 của Sở Tư pháp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban KT-NS, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Giao thông vận tải;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.830

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền